

Số: /KH-SCT

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số ngành Công Thương tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29/4/2022 của Bộ Công Thương ban hành Chương trình chuyển đổi số tại Bộ Công Thương giai đoạn 2022-2025.

Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Công Thương đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu tổng quát

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ và phân công cho các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện có hiệu quả Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 29/4/2022 của Bộ Công Thương ban hành Chương trình chuyển đổi số tại Bộ Công Thương giai đoạn 2022-2025 và Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Hoàn thành các chỉ tiêu trong Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số theo Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, và chất lượng phục vụ doanh nghiệp, đáp ứng quá trình xây dựng chính quyền số, xã hội số, và kinh tế số trên lĩnh vực Công Thương.

- Đầu tư đầy đủ, chất lượng cơ sở hạ tầng mạng, máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu xử lý công việc nhanh, hiệu quả; bảo đảm an toàn dữ liệu, an toàn thông tin, bảo mật thông tin trong hoạt động cơ quan, góp phần xây dựng ngành Công Thương địa phương hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

- Phát triển kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực Công Thương theo hướng tinh gọn và tăng hiệu quả của chuỗi cung ứng, góp phần hiện đại hóa chu trình sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu...

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành Công Thương

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1 Đến năm 2025

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện quy định công bố mức độ 4 và được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý theo quy trình trên phần mềm dịch vụ công tỉnh.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). 100% Văn bản đến được số hóa, xử lý trên phần mềm hồ sơ công việc; 100% văn bản đi được thực hiện theo đúng quy trình, bảo đảm ký số đúng thời gian.

- Tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động thuộc lĩnh vực Công Thương sử dụng nền tảng số đạt trên 50%. Phần đầu tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ hàng hoá đạt trên 10%.

- Trên 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Triển khai hệ thống phòng họp số bao gồm cài đặt ứng dụng họp thông minh và họp trực tuyến.

- 100% TTHC được xây dựng quy trình nội bộ điện tử quá trình giải quyết TTHC. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động cơ quan. Công khai thông tin tình hình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC.

- Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số gắn kết chặt chẽ với hoạt động cải cách hành chính (CCHC).

- Phát triển thị trường thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025 theo mục tiêu tại Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 02/11/2020 về việc phát triển thương mại điện tử tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025.

- Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng CNTT vào hoạt động dịch vụ logistics.

1.2.2 Đến năm 2030

Triển khai hoàn thiện, hiệu quả các mục tiêu, nội dung, giải pháp đề ra theo Chương trình hành động về chuyển đổi số của ngành Công Thương và của tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Cụ thể:

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, 100% hồ sơ công việc của Sở Công Thương được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Trên 70% hoạt động kiểm tra của Sở thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng internet chia sẻ dữ liệu với các cơ quan nhà nước; chia sẻ công khai một số dữ liệu của ngành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, phần đầu tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ hàng hoá đạt trên 20%; tối thiểu

70% các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trên lĩnh vực Công Thương thực hiện chuyển đổi số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

2.1. Hoàn thiện môi trường pháp lý hướng tới xây dựng Chính quyền số

- Trang bị cơ sở hạ tầng thông tin đầy đủ; công chức, viên chức (CCVC) được trang bị máy tính cấu hình mạnh có cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền; nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng với tốc độ nhanh; các thiết bị màn hình, camera giám sát, tường lửa, máy scan, đều đảm bảo yêu cầu khi thực thi nhiệm vụ. Rà soát, quy hoạch mạng nội bộ, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Thành lập và thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo về CNTT, chính quyền điện tử và chuyển đổi số nhằm đảm bảo điều hành, chỉ đạo triển khai hiệu quả hoạt động chuyển đổi số tại cơ quan khi có sự thay đổi nhân sự.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, quán triệt văn bản Trung ương, bộ ngành và của tỉnh về chính sách và thành quả ứng dụng, phát triển CNTT và Chuyển đổi số.

- Trang Thông tin điện tử sở đảm bảo tính minh bạch, cung cấp đầy đủ về thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử theo quy định; cập nhật kịp thời, công khai minh bạch thông tin lĩnh vực ngành, thông tin về CCHC nhằm phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Hỗ trợ kịp thời các vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình giao dịch trực tuyến về TTHC.

- Khai thác ứng dụng triệt để, hiệu quả phần mềm quản lý hồ sơ công việc; toàn bộ văn bản đến, văn bản đi được số hóa và quản lý trong hệ thống; và được xử lý theo luồng, đúng quy trình từ lãnh đạo đến chuyên viên và áp dụng chữ ký số theo quy định.

- CCVC thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi công việc, tuân thủ các văn bản chỉ đạo, quy định sử dụng nhằm đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng phòng họp số tại cơ quan trên cơ sở hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, bao gồm phần mềm họp thông minh và các cuộc họp trực tuyến do UBND tỉnh chủ trì. Sử dụng hệ thống dùng chung của Sở Thông tin và Truyền thông đối với các cuộc họp do Sở chủ trì để tiết kiệm kinh phí.

2.2. Phát triển nền tảng chuyển đổi số

- Chuyển đổi nhận thức, quan điểm thực hiện phương châm “4 không 1 có” (Làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt, thanh toán không dùng tiền mặt và luôn có câu hỏi thông tin, dữ liệu được tiếp cận đã được số hóa chưa?) đồng bộ từ cấp lãnh đạo đến chuyên viên, là điều kiện trong nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Xác định vai trò quan trọng của Lãnh đạo Sở trong quá trình triển khai Chuyển đổi số.

- Tất cả CCVC Sở tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, kiến thức cơ bản, các khóa chuyên sâu và nâng cao kiến thức về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức cho CCVC trong chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số. Đồng thời, CCVC được cấp phát 100% chữ ký số và bắt buộc sử dụng vào quá trình xử lý, dự thảo văn bản nhằm xác thực định danh văn bản điện tử, hướng đến mục tiêu làm việc không giấy tờ.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động của cơ quan và các quy định về phân quyền truy cập dữ liệu ở các phần mềm.

- Xây dựng chuyên mục Chuyên đổi số trên Trang Thông tin điện tử Sở. Lồng ghép tuyên truyền phổ biến kiến thức, mô hình về chuyển đổi số, kinh tế số trên Báo chí và chuyên mục Công Thương trên sóng Phát thanh và Truyền hình theo kế hoạch.

- Xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết Sở. Xây dựng kế hoạch số hóa dữ liệu chuyên ngành; trong đó, ưu tiên số hóa hồ sơ giấy phép để lưu trữ trên hệ thống của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để xây dựng và tổ chức triển khai đảm bảo chỉ tiêu đề ra; đồng thời, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để quản lý, cập nhật và khai thác hệ thống thông tin các doanh nghiệp hoạt động thuộc lĩnh vực Công Thương.

2.3. Phát triển kinh tế số

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp hội thảo, hội nghị chuyên đề về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhằm mục đích hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận xu thế và nhu cầu cần thiết chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan: (1) Xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao nhận thức, năng lực, kỹ năng trong nền kinh tế số nhằm tăng cường kiến thức, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại các doanh nghiệp; (2) Triển khai quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng với mục tiêu tiết kiệm năng lượng và phát triển các phương án khai thác năng lượng tái tạo trong một đô thị thông minh; (3) Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử; tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới.

- Khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi số vào hoạt động dịch vụ logistics.

2.4. Phát triển xã hội số

- Khuyến khích 100% CCVC Sở có điện thoại thông minh để triển khai cài KienGiang-s và sử dụng các dịch vụ KienGiang-s cung cấp.

- Nâng cấp giao diện, hoàn thiện Trang thông tin điện tử Sở đảm bảo hoạt động ổn định. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng, công khai minh bạch thông tin liên quan đến hoạt động ngành, dịch vụ công phục vụ nhu cầu thông tin kịp thời cho người dân và doanh nghiệp.

2.5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Đào tạo bồi dưỡng cán bộ chuyên trách về CNTT Sở, cán bộ thực hiện nhiệm vụ CNTT tại đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao kỹ năng về CNTT và kiến thức Khung chương trình chuyển đổi số của tỉnh thông qua các lớp đào tạo, tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng liên quan tổ chức.

- Đưa việc đáp ứng các yêu cầu về kỹ năng ứng dụng CNTT thành tiêu chí bắt buộc trong tuyển dụng nhân sự.

III. NGUỒN KINH PHÍ

Sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định (căn cứ vào danh mục các nhiệm vụ đăng ký hàng năm).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm chỉ đạo chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Các Phó Giám đốc Sở căn cứ lĩnh vực được phân công thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị thực hiện nhiệm vụ đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị trong quá trình triển khai.

4.2. Ban Chỉ đạo

Giúp Giám đốc Sở xây dựng, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Chương trình, Kế hoạch Chuyển đổi số thuộc phạm vi ngành Công Thương quản lý gắn với công tác CCHC hàng năm của Sở

4.3. Phòng Quản lý Công nghiệp

- Tham mưu chuyển đổi số phát triển công nghiệp hỗ trợ theo từng giai đoạn. Xây dựng kế hoạch số hóa các cụm công nghiệp.

- Hướng dẫn, đôn đốc Điện lực Kiên Giang xây dựng chiến lược, kế hoạch đẩy nhanh việc thực hiện số hóa hoạt động cấp điện và kinh doanh, dịch vụ nhằm đầu tư phát triển mạng lưới điện thông minh, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh của tỉnh.

4.4. Phòng Quản lý Thương mại

- Tiếp tục triển khai: (1) Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025; (2) Hướng dẫn doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics.

- Ứng dụng kỹ năng thương mại điện tử hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực.

4.5. Thanh tra Sở

Tham gia công tác thanh tra, kiểm tra tổ chức thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Công Thương đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

4.6. Văn phòng Sở

- Là đơn vị thường trực, đôn đốc theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; và Kế hoạch tổ chức thực hiện hàng năm của Sở. Tổng hợp, cung cấp và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của ngành gắn với việc thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Công Thương hàng năm theo yêu cầu.

- Tham mưu nâng cấp giao diện trang Web của Sở, phối hợp các phòng, đơn vị thuộc Sở đưa nội dung liên quan đến việc: thực thi các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên, quản lý Cụm công nghiệp, Thương mại điện tử, liên kết Web... nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thuộc ngành Công Thương phụ trách.

- Kịp thời tham mưu, đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình, Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành Công Thương.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Công Thương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; yêu cầu Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao cụ thể hoá thành các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách theo từng năm, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Văn phòng Sở trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, cpson.

GIÁM ĐỐC

Trương Văn Minh

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ Chuyển đổi số ngành Công Thương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SCT ngày tháng năm 2024 của Sở Công Thương)

STT	Nhiệm vụ	Thời gian dự kiến	Phạm vi triển khai	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
1	Tiếp tục tuyên truyền về Chuyển đổi số, nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số	Đến năm 2025; 2026-2030	Sở Công Thương	VP Sở	Sở Thông tin và Truyền thông; và các Sở, ban ngành có liên quan	
2	Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, năng lực, kỹ năng trong nền kinh tế số	Đến năm 2025	Các doanh nghiệp; các Sở, ban ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh	Phòng QLCN; Phòng QLTM	Sở Thông tin và Truyền thông; và các Sở, ban ngành có liên quan	
3	Xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp số	Đến năm 2025; 2026-2030	Các doanh nghiệp hoạt động công thương trên địa bàn tỉnh	Phòng QLCN	Các Sở ngành có liên quan (Sở Tài chính; NN&PTNT; KH&ĐT; TT&TT; BQL KKT	
4	Phát triển thị trường thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh trên cơ sở căn cứ theo Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025 của tỉnh để triển khai thực hiện.	Đến năm 2025	Các doanh nghiệp hoạt động công thương trên địa bàn tỉnh	Phòng QLTM	Các Sở, ban ngành có liên quan	
5	Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các trung tâm logistics	Đến năm 2025	Trung tâm logistics tỉnh	Phòng QLTM	Các Sở, ban ngành có liên quan	
6	Đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số cho CBCCVC Sở	Đến năm 2025; 2026-2030	Cán bộ CCVC Sở Công Thương	VP Sở; các phòng đơn vị thuộc Sở	Sở Thông tin và Truyền thông	
7	Triển khai Kế hoạch số hóa dữ liệu chuyên ngành Sở Công Thương	Đến năm 2025	Sở Công Thương	VP Sở	Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm CNTT tỉnh; và các đơn vị có liên quan.	
8	Nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin	Đến năm	Sở Công Thương	VP Sở	Các Sở, ban ngành có	

	(trang thiết bị CNTT, đường truyền, camera; phòng họp trực tuyến; hệ thống mạng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng)	2025			liên quan	
9	Nâng cấp giao diện và cấu trúc Trang Thông tin điện tử Sở Công Thương	Đến năm 2025	Sở Công Thương	VP Sở	Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm CNTT tỉnh;	
10	Nâng cấp sản phẩm giao dịch thương mại điện tử ngành Công Thương	Đến năm 2025; 2026-2030	Các doanh nghiệp; các Sở, ban ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh	TTKC và TVPTCN	Sở Thông tin và Truyền thông; và các Sở, ban ngành có liên quan	

